

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/HS-ST

Ngày: 09/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Cường**.

2. Ông **Phạm Thành Công**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Hữu Vĩnh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Phan Minh Tân**, Kiểm sát viên.

Trong các ngày **04 tháng 9** và ngày **09 tháng 9** năm **2024** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Trần Thanh B**, sinh năm 1991 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: **ấp A, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Thanh S** (chết) và con bà **Trương Thị L** (chết); Bị cáo sống chung như vợ chồng với **Ngô Thị T** và **Nguyễn Thị Ngọc T1** và 03 con; tiền sự: Không, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 16/10/2020, **Trần Thanh B** bị **Ủy ban nhân dân huyện G** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “tổ chức đánh bạc” với số tiền là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) theo Quyết định số 31/QĐ-XPVPHC của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện G**. Bị cáo **B** đã chấp hành nộp phạt xong ngày 16/12/2020. Tính đến thời điểm bị cáo **Trần Thanh B** bắt đầu thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc là ngày 08/01/2023 thì **Trần Thanh B** được xem như là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính, bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/4/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Văn C**, sinh năm 1989 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: **ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông **Trần Văn M** (chết) và con bà **Nguyễn Thị C1** (chết); Bị cáo có vợ tên **Trần Thị Thanh N** và 01 con; tiền sự: Không, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/11/2023 đến 12/11/2023, chuyển tạm giam từ ngày 12/11/2023 đến 29/01/2024 (79 ngày), được áp dụng biện pháp ngăn chặn là bảo lãnh theo Quyết định bảo lãnh số 03 ngày 29/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông. Bị cáo đang được tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Lương Thanh B1**, sinh năm 1993 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lương Hữu T2** và con bà **Huỳnh Thị Kim T3**; Bị cáo có vợ tên **Lê Thị Hồng L1** và 01 con; tiền sự: Không, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/11/2023 đến 12/11/2023, chuyển tạm giam từ ngày 12/11/2023 đến 29/01/2024 (79 ngày), được áp dụng biện pháp ngăn chặn là bảo lãnh theo Quyết định bảo lãnh số 02 ngày 29/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông. Bị cáo đang được tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Công B2**, sinh năm 2003 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: **ấp E, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn C2** và con bà **Nguyễn Thị Lê T4**; Bị cáo có vợ tên **Nguyễn Thị Thanh N1** và 01 con; tiền sự: Không, tiền án: 01 lần. Vào ngày 19/6/2020, **Nguyễn Công B2** bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xử phạt 01 năm 4 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự tại Bản án số 21/HSST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, Bị cáo chấp hành xong ngày 16/4/2021 theo Giấy chứng nhận số 369 của **Trại giam L10 – Bộ C9**. Tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là ngày 21/01/2023 thì bị cáo chưa được xóa án tích theo Điều 70 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/6/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Phan Anh C3**, sinh năm 1998 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: **ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phan Văn D** và con bà **Trương Thị Kiều T5**; Bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: 01 lần. Ngày 19/7/2022, **Phan Anh C3** bị **Công an huyện G** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) theo Quyết định số 62/QĐ-XPHC của **Công an huyện G**, bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong. Tính đến thời điểm bị cáo **Phan Anh C3** thực hiện hành vi phạm tội là ngày 21/01/2023 thì bị cáo **C3** không được xem như chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo Điều

7 Luật xử lý vi phạm hành chính (chưa được xóa tiền sự); tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 13/12/2021, **Phan Anh C3** bị **Công an xã T, huyện G** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) theo Quyết định số 27/QĐ-XPHC của **Công an xã T, huyện G**, bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong. Tính đến thời điểm bị cáo **Phan Anh C3** thực hiện hành vi phạm tội là ngày 21/01/2023 thì bị cáo **C3** được xem như chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/6/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Phạm Hồng S1 (T6)**, sinh năm 1982 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: **khu phố L, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn T7** và con bà **Huỳnh Thị T8**; Bị cáo sống có vợ tên **Ngô Thị Thanh X** và 01 con; tiền sự: Không, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/6/2023 đến 10/11/2023 (156 ngày), được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh theo Quyết định bảo lãnh số 05 ngày 10/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông. Bị cáo đang được tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Lê Văn T9**, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Địa chỉ: **Ấp C, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang**.

2. **Trần Thanh S2**, sinh năm 1976. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Lãng 1, thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang

2. **Nguyễn Văn C4**, sinh năm 1995. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Kinh Dưới, xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang

3. **Nguyễn Thanh T10**, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Địa chỉ: **Ấp N, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang**.

4. **Huỳnh Long S3**, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: **Ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang**.

5. **Nguyễn Tuấn K**, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: **Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang**.

6. **Trần Công M1**, sinh năm 1980. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: **Ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang**.

7. **Trần Hoài L2**, sinh năm 1996. (vắng mặt)

Địa chỉ: **Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang**.

8. **Võ Thanh T11**, sinh năm 1977. (vắng mặt)

Địa chỉ: **Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang**.

9. **Phạm Văn T12**, sinh năm 1986. (vắng mặt)

- Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
10. **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1997. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
11. **Phạm Văn H**, sinh năm 1980. (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
12. **Phan Văn T13**, sinh năm 1971. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp V, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
13. **Dương Thái L3**, sinh năm 1990. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
14. **Huỳnh Minh H1**, sinh năm 1985. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
15. **Nguyễn Văn L4**, sinh năm 1981. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
16. **Thái Văn T14**, sinh năm 1970. (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
17. **Nguyễn Ngọc Â**, sinh năm 1982. (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
18. **Nguyễn Văn D1**, sinh năm 1973. (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
19. **Trương Văn T15**, sinh năm 1997. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
20. **Nguyễn Đức L5**, sinh năm 2001. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
21. **Phan Đức L6**, sinh năm 1985. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang
22. **Lê Trung C5**, sinh năm 1998. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
23. **Nguyễn Thành L7**, sinh năm 1991. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
24. **Trần Văn T16**, sinh năm 1996. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
25. **Phan Văn H2**, sinh năm 1969. (có mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
26. **Nguyễn Thị Ngọc T1**, sinh năm 1993. (có mặt)
Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền
- Người làm chứng:
1. **Trần Thị Thanh N**, sinh năm 1995.(có mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
2. **Lê Thị Hồng L1**, sinh năm 1996.(có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/01/2023, Phòng C10 Công an tỉnh T phối hợp với Công an huyện G, Công an xã K và Đoàn Biên phòng K1 tiến hành bắt quả tang tụ điểm tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền tại phần đất trống thuộc ấp C, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang do Trần Thanh B, sinh năm 1991, ngụ ấp A, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Trần Văn C, sinh năm 1989, ngụ ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Lương Thanh B1, sinh năm 1993, ngụ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Phan Anh C3, sinh năm 1998, ngụ ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Phạm Hồng S1, sinh năm 1982, ngụ khu phố L, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang và Nguyễn Công B2, sinh năm 2003, ngụ ấp E, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang tổ chức.

- Tang vật tạm giữ gồm:

- + 04 (bốn) con gà trống (02 con sống, 02 con chết tại hiện trường);
- + 01 (một) cặp cựa sắt;
- + 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg;
- + 01 (một) tấm kính chắn gà;
- + 90 (chín mươi) cuộn băng keo đã qua sử dụng;
- + 31 (ba mươi một) điện thoại di động;
- + 88 (tám mươi tám) xe mô tô hai bánh.
- + Tiền Việt Nam: 370.500.000 đồng (tiền thu trên người các đối tượng);

Đồng thời mời 75 người có liên quan về trụ sở Cơ quan Công an để làm việc.

Qua quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G xác định tụ điểm đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền tại phần đất trống thuộc ấp C, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang, do Trần Thanh B, sinh năm 1991, ngụ ấp A, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Trần Văn C, sinh năm 1989, ngụ ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang và Lương Thanh B1, sinh năm 1993, ngụ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang đứng ra tổ chức. Phan Anh C3, sinh năm 1998, ngụ ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang và Phạm Hồng S1, sinh năm 1982, ngụ khu phố L, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang là người tham gia đá biện (môi giới giữa các con bạc tham gia cá cược giữa các trận gà) để thu lợi từ việc tổ chức đánh bạc này và giao tiền lại cho Trần Văn C.

Tụ điểm đánh bạc và tổ chức đánh bạc này hoạt động được 02 tuần (14 ngày), được phân công vai trò, nhiệm vụ của từng người như sau:

Trần Thanh B cùng Trần Văn C và Lương Thanh B1 tự thỏa thuận với nhau về vai trò, nhiệm vụ của từng người, mỗi ngày tổ chức tụ điểm đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền tại phần đất trống thuộc ấp C, xã K, huyện G này thì cả 03 (ba) người gồm B, C và B1 luân phiên nhau móc nối các trận gà và các chủ gà với nhau (nếu ai có người quen mang gà đến đá thì sẽ được cấp độ và cá cược thắng thua với nhau qua các trận gà); B là người đứng xung quanh quan sát các trận gà đá với nhau, xem các bên tham gia cá cược thắng thua giữa các trận gà, xem các bên tham gia cá cược đá hàng sáo và đá sỏ với nhau, đồng thời B cũng đi canh gác khu vực tụ điểm đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền này để canh gác, cảnh giới lực lượng Công an khi tổ chức đánh bạc (khi có khả năng lực lượng Công an đến sân gà thì B sẽ điện thoại hoặc hô lên cho B1 và C biết, để giải tán không tổ chức nữa); C với vai trò là người làm trọng tài (phân xử thắng thua giữa các trận gà tham gia đá và cá cược với nhau), đồng thời là người thu tiền biện, tiền sân gà (thu lợi) từ việc tổ chức đánh bạc này; B1 là người cân gà (phục vụ việc cấp độ đá gà ăn thua bằng tiền)

Ngoài ra, tụ điểm đánh bạc này còn có Nguyễn Công B2, sinh năm 2003, ngụ ấp E, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang là người canh gác (canh đường để cảnh giới lực lượng Công an) cho việc tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền này.

Bị cáo C, B1 và B quy ước tiền tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền này (tiền sân) là trường hợp đá sỏ 1.000.000 đồng (một triệu đồng) là mức cá cược của mỗi bên thì các bị cáo thu được số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) tiền sân gà (tiền thu lợi từ việc tổ chức) và thu tiền biện (tiền thu lợi từ việc cho người tham gia đá biện chi “hoa hồng” từ 10.000 đồng (mười nghìn đồng) đến 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) mỗi trận trên một người đá biện. Cảnh là người đứng ra thu tiền sân gà (tiền thu lợi từ việc tổ chức) và thu tiền biện (tiền thu lợi từ việc cho người tham gia đá biện) sau đó mỗi ngày tổ chức (cuối ngày khoảng 16 đến 17 giờ hàng ngày) thì cả ba người gồm B, C và B1 ngồi lại với nhau tổng kết lại số tiền thu lợi từ việc tổ chức đánh bạc, sau đó cho một trong ba người luân phiên cất giữ (tạm ứng).

Sau khi tụ điểm đánh bạc và tổ chức đánh bạc trên bị bắt quả tang là ngày 21/01/2023 (30 Tết nguyên đán) thì khoảng 03 ngày sau tức ngày 24/01/2023, khoảng 09 giờ thì C có sử dụng xe mô tô của mình (C mượn của một người bạn không rõ họ tên địa chỉ) xe mô tô loại Sirius màu đỏ đen không nhớ rõ biển số, để cho Lương Thanh B1 chở C đến nhà B ngụ ấp A, xã T, huyện G để chia số tiền thu lợi được từ việc tổ chức tụ điểm đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền tại phần đất trống thuộc ấp C, xã K, huyện G có được. Tại nhà của B, cả ba người có cùng tổ chức nhậu với nhau và sau đó chia số tiền tổ chức đánh bạc có được là 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng), sau khi trừ đi các chi phí thì chia mỗi người được 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

Tại thời điểm lực lượng Công an bắt quả tang, có các đối tượng tham gia cá cược,

đánh bạc với tổng số tiền tham gia cá cược từ 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) đến 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), gồm:

- 1/ Lê Văn T9, sinh năm 1982, ngụ ấp C, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 2/ Trần Thanh S2, sinh năm 1976, ngụ khu phố L, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 3/ Nguyễn Văn C4, sinh năm 1995, ngụ ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 4/ Nguyễn Thanh T10, sinh năm 1993 ngụ ấp N, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 5/ Huỳnh Long S3, sinh năm 1990, ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 6/ Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1990, ấp B, xã T, huyện G, Tiền Giang;
- 7/ Trần Công M1, sinh năm 1980, ngụ ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 8/ Trần Hoài L2, sinh năm 1996, ngụ ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 9/ Võ Thanh T11, sinh năm 1977, ngụ ấp B, xã T, huyện G, Tiền Giang;
- 10/ Phạm Văn T12, sinh năm 1986, ngụ ấp B, xã T, huyện G, Tiền Giang;
- 11/ Nguyễn Thanh P, sinh năm 1997, ngụ ấp N, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 12/ Phạm Văn H, sinh năm 1980, ngụ ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 13/ Phan Văn T13, sinh năm 1971, ngụ ấp V, xã B, huyện G, Tiền Giang;
- 14/ Dương Thái L3, sinh năm 1990, ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 15/ Huỳnh Minh H1, sinh năm 1985, ngụ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 16/ Nguyễn Văn L4, sinh năm 1981, ngụ ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 17/ Thái Văn T14, sinh năm 1970, ngụ ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 18/ Nguyễn Ngọc Â, sinh năm 1982, ngụ ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 19/ Nguyễn Văn D1, sinh năm 1973, ngụ ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 20/ Trương Văn T15, sinh năm 1997, ngụ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 21/ Nguyễn Đức L5, sinh năm 2001, ngụ ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 22/ Phan Đức L6, sinh năm 1985, ngụ ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 23/ Lê Trung C5, sinh năm 1998, ngụ ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 24/ Nguyễn Thành L7, sinh năm 1991, ngụ ấp R, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 25/ Trần Văn T16, sinh năm 1996, ngụ ấp R, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 26/ Phan Văn H2, sinh năm 1969, ngụ ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

Tổng số tiền tham gia đánh bạc của các đối tượng trên là 67.700.000 đồng (sáu mươi bảy triệu bảy trăm ngàn đồng);

Các đối tượng còn lại chỉ có đến tụ điểm đánh bạc ăn thua bằng tiền tại **ấp C, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang** vào ngày 21/01/2023 xem đá gà, không có tham gia cá cược gồm:

- 1/ **Lê Thị M2**, sinh năm 1967, ngụ **ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang**;
- 2/ **Nguyễn Thị Tuyết M3**, sinh năm 1987, ngụ **ấp R, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang**;
- 3/ **Trần Thị Hoàng M4**, sinh năm 1995, ngụ **ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang**;
- 4/ **Võ Thị Ngọc H3**, sinh năm 1977, ngụ **ấp E, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang**;
- 5/ **Ngô Thị Thanh T17**, sinh năm 2003, ngụ **ấp R, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang**;
- 6/ **Nguyễn Thanh T10**, sinh năm 1972, ngụ **khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang**;
- 7/ **Đặng Quang T18**, sinh năm 1982, ngụ **ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang**;
- 8/ **Trương Nhật T19**, sinh năm 1989, ngụ **ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang**;
- 9/ **Trần Văn C6**, sinh năm 1968, ngụ **ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang**;
- 10/ **Phạm Thanh D2**, sinh năm 1998, ngụ **ấp G, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang**;
- 11/ **Phạm Văn T20**, sinh năm 1977, ngụ **ấp G, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang**;
- 12/ **Võ Văn Duy T21**, sinh năm 2002, ngụ **ấp C, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang**;
- 13/ **Bùi Chí T22**, sinh năm 1980, ngụ **ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang**;
- 14/ **Võ Văn P1**, sinh năm 1987, ngụ **ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang**;
- 15/ **Phạm Hồng T23**, sinh năm 1976, ngụ **ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Long An**;
- 16/ **Dương T24**, sinh năm 1955, ngụ **ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang**;
- 17/ **Phan Thị T25**, sinh năm 1977, ngụ **ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang**;
- 18/ **Trương Văn B3**, sinh năm 1978, ngụ **ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang**;
- 19/ **Đỗ Văn O**, sinh năm 1967, ngụ **ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang**;
- 20/ **Võ Văn N2**, sinh năm 1954, ngụ **khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang**;
- 21/ **Đặng Minh T26**, sinh năm 1985, ngụ **ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang**;
- 22/ **Đặng Hồng P2**, sinh năm 1967, ngụ **ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang**;
- 23/ **Trần Quốc T27**, sinh năm 1972, ngụ **ấp N, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang**;
- 24/ **Nguyễn Thanh S4**, sinh năm 1976, ngụ **ấp X, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang**;
- 25/ **Trần Quốc T28**, sinh năm 1989, ngụ **ấp N, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang**;

- 26/ Lê Thanh H4, sinh năm 1997, ngụ ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 27/ Nguyễn Văn Thanh B4, sinh năm 1987, ngụ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 28/ Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1985, ngụ khu phố C, phường B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang;
- 29/ Trương Hoàng Q, sinh năm 1976, ngụ khu phố B, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 30/ Lê Huỳnh Hiệp S5, sinh năm 1991, ngụ ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 31/ Lê Văn P3, sinh năm 1984, ngụ ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 32/ Lê Văn Trung V, sinh năm 1977, ngụ ấp Đ, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 33/ Phạm văn D3, sinh năm 1987, ngụ ấp G, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 34/ Võ Văn B5, sinh năm 1991, ngụ ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 35/ Võ Thị T29, sinh năm 1977, ngụ khu phố L, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 36/ Lê Thị Kim N3, sinh năm 1973, ngụ ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 37/ Phan Quốc V1, sinh năm 1987, ngụ ấp N, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 38/ Nguyễn Đức L8, sinh năm 1982, ngụ tại thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh;
- 39/ Phan Văn C7, sinh năm 1966, ngụ ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 40/ Trần Hồng Q1, sinh năm 1985, ngụ ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 41/ Thái Thành N4, sinh năm 1983, ngụ khu phố L, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 42/ Phan Quốc B6, sinh năm 1988, ngụ ấp N, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 43/ Phạm Văn C8, sinh năm 1980, ngụ ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 44/ Nguyễn Quốc L9, sinh năm 2005, ngụ ấp N, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 45/ Trần Thế B7, sinh năm 1979, ngụ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- 46/ Hà Văn T30, sinh năm 1965, ngụ ấp R, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

Về tình tiết giảm nhẹ: Qua quá trình điều tra, truy tố Trần Thanh B, Trần Văn C, Lương Thanh B1, Phan Anh C3 và Phạm Hồng S1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Trần Văn C, Lương Thanh B1, Phan Anh C3 đã tích cực hợp tác với các Cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát) trong quá trình giải quyết vụ án và phát hiện đồng phạm khác; sau khi xảy ra sự việc bị cáo Trần Văn C và Lương Thanh B1 đã tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo **Trần Thanh B**, **Trần Văn C**, **Lương Thanh B1** đã 14 (mười bốn) lần thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc nên áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên đối với **Trần Thanh B**, **Trần Văn C**, **Lương Thanh B1**. Bị cáo **Phan Anh C3** và **Phạm Hồng S1** thực hiện hành vi giúp sức cho việc tổ chức đánh bạc thông qua việc đá biện (môi giới đánh bạc) 03 lần (vào 03 ngày) nên áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên đối với **Phan Anh C3** và **Phạm Hồng S1**. Bị cáo **Nguyễn Công B2** thực hiện hành vi giúp sức cho việc tổ chức đánh bạc thông qua việc canh gác (cảnh giới lực lượng Công an cho việc tổ chức đánh bạc) 02 lần (vào 02 ngày) nên áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên đối với bị cáo **B2**. Đồng thời, **Nguyễn Công B2** bị Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông xử phạt 01 năm 4 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tính đến thời điểm bị cáo **B2** thực hiện hành vi phạm tội là ngày 21/01/2023 thì bị cáo chưa được xóa án tích nên áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm đối với bị cáo **B2**.

* Về xử lý các tài liệu, tang vật thu giữ:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiêu hủy: 04 (bốn) con gà trống (02 con sống, 02 con chết tại hiện trường).

- Cơ quan Cảnh sát điều tra trao trả cho chủ sở hữu gồm:

+ 28 (hai mươi tám) điện thoại di động;

+ Tiền Việt Nam: 290.350.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng);

+ 47 (bốn mươi bảy) xe mô tô hai bánh danh sách như sau: 63B7-172.48, 63B7-317.15, 63B7-040.04, 63B6-085.40, 63B7-09915, 52M8-2384, 63FP-0179, 63V9-7462, 63AH-017.60, 63F5-8459, 63B7-560.25, 63B7-204.34, 63X9-3110, 63B6-016.33, 63S2-7070, 63B7-353.87, 63B7-320.66, 63B7-657.11, 63B7-486.28, 63B7-002.58, 63B7-305.41, 63V3-7336, 63B7-594.46, 63H9-5889, 63B7-324.97, 63B7-045.24, 63V5-1673, 63B7-398.93, 63B7-185.25, 63B7-596.88, 59B1-107.81, 63FB-1731, 63B7-350.42, 63B7-263.41, 62L1-296.78, 63F8-3778, 63B7-702.18, 63FE-1029, 63FA-1718, 63S5-4869, 63S1-5662, 63X4-3874, 63B6-402.09, 63B7-197.16, 63B7-375.13, 63X9-7826, 63B7-241.99.

(Bút lục 1213-1215)

- Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm:

+ 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg;

+ 01 (một) tấm kính chắn gà;

+ 90 (chín mươi) cuộn băng keo đã qua sử dụng;

+ 01 (một) cặp cựa sắt;

+ 03 (ba) điện thoại di động. Trong đó: Điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu đen, số IMEI 353120119227477; Điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu đen, số IMEI 353482150339938, 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, số IMEI1353250100896756);

+ Tiền Việt Nam 80.150.000 đồng (trong đó của bị cáo **Nguyễn Công B2** là 650.000 đồng, bị cáo **Phan Anh C3** là 3.200.000 đồng, bị cáo **Phạm Hồng S1** là 28.500.000 đồng, người liên quan **Phan Văn H2** là 47.800.000 đồng);

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại xe wave, màu xanh đen bạc, biển số 63B7-544.78, số khung 319KY440575, số máy JA39E1311466 (tạm giữ của bị cáo **C3**);

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu yamaha, loại xe sirius màu đỏ đen, biển số 63B7-5355.32 số khung GY184142, số máy J184145 (tạm giữ xe của bị cáo **B1**);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu xanh đen, số IMEI1 867511051412979;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu samsung galaxy S21 ultra 5g, màu đen, số IMEI1 354505622960557;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone màu xanh lá, số IMEI1 356579553517940;
(Bút lục 1213 - 1215)

- Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh và xử lý 39 xe mô tô hai bánh theo danh sách sau:

1/ Biển số 63FL-2836, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 011960, số khung gồm các số 011960.

2/ Biển số 60C1-502.92, đặc điểm, số máy, số khung: Dream nâu, số máy gồm các số HO 002629, số khung gồm các số 10022629.

3/ Biển số 90H8-6750, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh đỏ, số máy gồm các số SS202025, số khung gồm các số 87020256.

4/ Biển số 63X9-5169, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 014609, số khung gồm các số 7X014609.

5/ Biển số 61L1-0532, đặc điểm, số máy, số khung: Dream nâu, số máy gồm các số Y0017, số khung gồm các số 000259.

6/ Biển số 63V8-2647, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 003727, số khung gồm các số 03127.

7/ Biển số 52MB-2524, đặc điểm, số máy, số khung: CUB xanh, số máy gồm các số 9435219, số khung gồm các số 9435102.

8/ Biển số 63K2-6379, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 0149177, số khung gồm các số 10B61794.

9/ Biển số 63C1-04420, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, số máy gồm các số 00087402, không có số khung.

10/ Biển số 63S6-2038, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 014219, số khung gồm các số 0Y2D00101.

11/ Biển số 63K4-6487, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, số máy gồm các số 10489051, số khung gồm các số 3517430.

12/ Biển số 71C1-15936, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu đỏ, số máy gồm các số 6083737, số khung gồm các số 5823.

13/ Biển số: Không, đặc điểm, số máy, số khung: Cub xanh, số máy gồm các số 041632, không có số khung.

14/ Biển số 62FB-8689, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu đỏ, không số sườn số máy.

15/ Biển số 51Y2-0684, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 02045311, không số khung.

16/ Biển số 63X9-1875, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 342033, số khung gồm các số 71018777.

17/ Biển số 52L3-5732, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, số máy gồm các số 115670, không số khung.

18/ Biển số 63H9-0603, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu đen, số máy gồm các số 627781, số khung gồm các số 627781.

19/ Biển số 35F2-1803, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, số máy gồm các số 00020011, không có số khung.

20/ Biển số 70H3-6653, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, đỏ, đen, số máy gồm các số 0152276, không số khung.

21/ Biển số 50A1-7881, đặc điểm, số máy, số khung: Cub xanh, số máy gồm các số 8391106, không số khung.

22/ Biển số 63AF-00568, đặc điểm, số máy, số khung: Cub đỏ, số máy gồm các số 906462, số khung gồm các số 132109.

23/ Biển số 63H3-2443, đặc điểm, số máy, số khung: Waves, màu đỏ, số máy gồm các số 70506450, không số khung.

24/ Biển số 63B7-429.50, đặc điểm, số máy, số khung: Sirius màu xanh, đen, số máy gồm các số 44684, số khung gồm các số 192443.

25/ Biển số 63AH-003.20, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, đỏ, đen, số máy gồm các số 039858, số khung gồm các số 939858.

26/ Biển số: Không, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, số máy gồm các số 505798, số khung gồm các số 565728.

27/ Biển số 50Z1-0091, đặc điểm, số máy, số khung: Xe Suzuki, không kiểm tra được số khung số máy.

28/ Biển số 63V9-2040, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu đỏ, số máy gồm các số 0069762, số khung gồm các số 087148.

29/ Biển số 63X9-5920, đặc điểm, số máy, số khung: Wave RS màu xanh, số máy gồm các số 06431, số khung gồm các số 06431.

30/ Biển số 63X9-0504, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu đỏ, số máy gồm các số 00002169, số khung gồm các số 02169.

31/ Biển số: Không, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, số máy gồm các số 63105644, số khung gồm các số 00652.

32/ Biển số 63K9-9278, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc, màu xanh, số máy gồm các số 4151, không số khung.

33/ Biển số 63X2-9649, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc, màu xanh, số máy gồm các số 00643, số khung gồm các số 00643.

34/ Biển số 63B7-323.85, đặc điểm, số máy, số khung: Sirius đỏ, số máy gồm các số 042784, số khung gồm các số 15985.

35/ Biển số 63V3-8159, đặc điểm, số máy, số khung: Nouvo màu đỏ, số máy gồm các số 082687, không kiểm tra được số khung.

36/ Biển số 63H3-1175, đặc điểm, số máy, số khung: Future Trung Quốc, số máy gồm các số 092760, không số khung.

37/ Biển số 54R2-7424, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc, màu đỏ, không số máy, số khung.

38/ Biển số 63F7-2570, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, màu nâu, số máy gồm các số 02055, số khung gồm các số 020551.

39/ Biển số 59N1-620.90, đặc điểm, số máy, số khung: Xe HONDA, không rõ loại xe, số máy gồm các số 0146586, số khung gồm các số 5146586.

Cáo trạng số 42/CT-VKS.GCĐ ngày 16/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố **Trần Thanh B**, **Trần Văn C**, **Lương Thanh B1** và **Nguyễn Công B2** phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều 322, truy tố **Phan Anh C3** phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 322 và truy tố **Phạm Hồng S1** phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo **Trần Thanh B**, **Trần Văn C**, **Lương Thanh B1**, **Nguyễn Công B2**, **Phan Anh C3** và **Phạm Hồng S1** thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì về tội “Tổ chức đánh bạc” mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đề nghị tuyên bố các bị cáo **Trần Thanh B**, **Trần Văn C**, **Lương Thanh B1**, **Nguyễn Công B2**, **Phan Anh C3** và **Phạm Hồng S1** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

1/ Đối với bị cáo **Trần Thanh B**

Áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo **Trần Thanh B** từ 18 đến 21 tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam là 10/4/2024.

2/ Đối với bị cáo **Trần Văn C**

Áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo **Trần Văn C** từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2023 đến 29/01/2024.

3/ Đối với bị cáo **Lương Thanh B1**

Áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo **Lương Thanh B1** từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2023 đến 29/01/2024.

4/ Đối với bị cáo **Nguyễn Công B2**

Áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo **Nguyễn Công B2** từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 08/6/2023.

5/ Đối với bị cáo **Phan Anh C3**

Áp dụng điểm d, đ khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo **Phan Anh C3** từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 08/6/2023.

6/ Đối với bị cáo **Phạm Hồng S1**

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi một số Điều Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo.

- Phạt bị cáo **Phạm Hồng S1** từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo **S1** cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu và tiêu hủy:

Đối với vật chứng là:

+ 01 (một) tấm kính chắn gà;

+ 90 (chín mươi) cuộn băng keo đã qua sử dụng;

+ 01 (một) cặp cựa sắt;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Trả cho bị cáo **Trần Thanh B**: 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone màu xanh lá, số IMEI1 356579553517940.

+ Trả cho bị cáo **Phạm Hồng S1**: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu đen, số IMEI 353120119227477 và tiền Việt Nam: 28.320.000 đồng.

+ Trả cho bị cáo **Nguyễn Công B2**: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu đen, số IMEI 353482150339938 và tiền Việt Nam: 650.000 đồng.

+ Trả cho bị cáo **Phan Anh C3**: tiền Việt Nam 3.000.000 đồng.

+ Trả cho **Phan Văn H2**: tiền Việt Nam 47.800.000 đồng.

+ Trả cho **Lê Thị Hồng L1**: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu xanh đen, số IMEI1 867511051412979.

+ Trả cho **Trần Thị Thanh N**: 01 (một) điện thoại di động hiệu samsung galaxy S21 ultra 5g, màu đen, số IMEI1 354505622960557.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg;

+ 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, số IMEI1353250100896756 (tạm giữ của bị cáo **Phan Anh C3**).

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại xe wave, màu xanh đen bạc, biển số 63B7-544.78, số khung 319KY440575, số máy JA39E1311466 (tạm giữ của bị cáo **C3**);

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu yamaha, loại xe sirius màu đỏ đen, biển số 63B7-535.32 số khung GY184142, số máy J184145 (tạm giữ xe của bị cáo **B1**);

+ Tiền Việt Nam 380.000 đồng (trong đó của bị cáo **Phan Anh C3** là 200.000 đồng, bị cáo **Phạm Hồng S1** là 180.000 đồng);

- Đối với số tiền các bị cáo **Trần Thanh B**, **Trần Văn C**, **Lương Thanh B1** đã thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc vào 14 ngày là 42.000.000 đồng (mỗi bị cáo thu lợi 14.000.000 đồng). Do đó, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo giao nộp mỗi bị cáo 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

- Hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo **Trần Thanh B**, **Trần Văn C**, **Lương Thanh B1**, **Phan Anh C3**, **Nguyễn Công B2** và **Phạm Hồng S1** mỗi bị cáo từ 20 triệu đến 30 triệu đồng.

+ Tiếp tục tạm giữ để xác minh và xử lý 39 xe mô tô hai bánh theo danh sách sau:

1/ Biển số 63FL-2836, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 011960, số khung gồm các số 011960.

2/ Biển số 60C1-502.92, đặc điểm, số máy, số khung: Dream nâu, số máy gồm các số HO 002629, số khung gồm các số 10022629.

3/ Biển số 90H8-6750, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh đỏ, số máy gồm các số SS202025, số khung gồm các số 87020256.

4/ Biển số 63X9-5169, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 014609, số khung gồm các số 7X014609.

5/ Biển số 61L1-0532, đặc điểm, số máy, số khung: Dream nâu, số máy gồm các số Y0017, số khung gồm các số 000259.

6/ Biển số 63V8-2647, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 003727, số khung gồm các số 03127.

7/ Biển số 52MB-2524, đặc điểm, số máy, số khung: CUB xanh, số máy gồm các số 9435219, số khung gồm các số 9435102.

8/ Biển số 63K2-6379, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 0149177, số khung gồm các số 10B61794.

9/ Biển số 63C1-04420, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, số máy gồm các số 00087402, không có số khung.

10/ Biển số 63S6-2038, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 014219, số khung gồm các số 0Y2D00101.

11/ Biển số 63K4-6487, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, số máy gồm các số 10489051, số khung gồm các số 3517430.

12/ Biển số 71C1-15936, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu đỏ, số máy gồm các số 6083737, số khung gồm các số 5823.

13/ Biển số: Không, đặc điểm, số máy, số khung: Cub xanh, số máy gồm các số 041632, không có số khung.

14/ Biển số 62FB-8689, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu đỏ, không số sườn số máy.

15/ Biển số 51Y2-0684, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 02045311, không số khung.

16/ Biển số 63X9-1875, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 342033, số khung gồm các số 71018777.

17/ Biển số 52L3-5732, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, số máy gồm các số 115670, không số khung.

18/ Biển số 63H9-0603, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu đen, số máy gồm các số 627781, số khung gồm các số 627781.

19/ Biển số 35F2-1803, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, số máy gồm các số 00020011, không có số khung.

20/ Biển số 70H3-6653, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, đỏ, đen, số máy gồm các số 0152276, không số khung.

21/ Biển số 50A1-7881, đặc điểm, số máy, số khung: Cub xanh, số máy gồm các số 8391106, không số khung.

22/ Biển số 63AF-00568, đặc điểm, số máy, số khung: Cub đỏ, số máy gồm các số 906462, số khung gồm các số 132109.

23/ Biển số 63H3-2443, đặc điểm, số máy, số khung: Waves, màu đỏ, số máy gồm các số 70506450, không số khung.

24/ Biển số 63B7-429.50, đặc điểm, số máy, số khung: Sirius màu xanh, đen, số máy gồm các số 44684, số khung gồm các số 192443.

25/ Biển số 63AH-003.20, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, đỏ, đen, số máy gồm các số 039858, số khung gồm các số 939858.

26/ Biển số: Không, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, số máy gồm các số 505798, số khung gồm các số 565728.

27/ Biển số 50Z1-0091, đặc điểm, số máy, số khung: Xe Suzuki, không kiểm tra được số khung số máy.

28/ Biển số 63V9-2040, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu đỏ, số máy gồm các số 0069762, số khung gồm các số 087148.

29/ Biển số 63X9-5920, đặc điểm, số máy, số khung: Wave RS màu xanh, số máy gồm các số 06431, số khung gồm các số 06431.

30/ Biển số 63X9-0504, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu đỏ, số máy gồm các số 00002169, số khung gồm các số 02169.

31/ Biển số: Không, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, số máy gồm các số 63105644, số khung gồm các số 00652.

32/ Biển số 63K9-9278, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc, màu xanh, số máy gồm các số 4151, không số khung.

33/ Biển số 63X2-9649, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc, màu xanh, số máy gồm các số 00643, số khung gồm các số 00643.

34/ Biển số 63B7-323.85, đặc điểm, số máy, số khung: Sirius đỏ, số máy gồm các số 042784, số khung gồm các số 15985.

35/ Biển số 63V3-8159, đặc điểm, số máy, số khung: Nouvo màu đỏ, số máy gồm các số 082687, không kiểm tra được số khung.

36/ Biển số 63H3-1175, đặc điểm, số máy, số khung: Future Trung Quốc, số máy gồm các số 092760, không số khung.

37/ Biển số 54R2-7424, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc, màu đỏ, không số máy, số khung.

38/ Biển số 63F7-2570, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, màu nâu, số máy gồm các số 02055, số khung gồm các số 020551.

39/ Biển số 59N1-620.90, đặc điểm, số máy, số khung: Xe HONDA, không rõ loại xe, số máy gồm các số 0146586, số khung gồm các số 5146586.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo **Trần Thanh B**, **Trần Văn C**, **Lương Thanh B1**, **Nguyễn Công B2**, **Phan Anh C3** và **Phạm Hồng S1** không có ý kiến tranh luận gì đối với Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi liên quan anh **Phan Văn H2** và chị **Nguyễn Thị Ngọc T1** thống nhất tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo và không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo **Trần Thanh B** trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo **Trần Văn C** trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình vì bị cáo mới phạm tội lần đầu.

Lời nói sau cùng của bị cáo **Lương Thanh B1** trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về gia đình và vợ con vì bị cáo mới phạm tội lần đầu.

Lời nói sau cùng của bị cáo **Nguyễn Công B2** trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo **Phan Anh C3** trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về gia đình và vợ con.

Lời nói sau cùng của bị cáo **Phạm Hồng S1** trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về gia đình và vợ con và chữa bệnh hen suyễn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần Thanh B, Trần Văn C, Lương Thanh B1, Nguyễn Công B2, Phan Anh C3 và Phạm Hồng S1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể trong khoảng thời gian từ ngày 08/01/2023 đến ngày 20/01/2023 và vào khoảng 14 giờ ngày 21/01/2023 các bị cáo Trần Thanh B, Trần Văn C, Lương Thanh B1 là người đứng ra tổ chức tụ điểm đánh bạc này dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền tại phần đất trống thuộc ấp C, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang cho các con bạc tham gia các cuộc đá gà ăn thua bằng tiền, với tổng số tiền đánh bạc trong cùng một lúc với số tiền 67.700.000 đồng (sáu mươi bảy triệu bảy trăm ngàn đồng) và có 26 người tham gia chơi đánh bạc. Trong đó, các bị cáo Phan Anh C3 và Phạm Hồng S1 là người tham gia đá biện (môi giới giữa các con bạc tham gia cá cược giữa các trận gà) để thu lợi từ việc đánh bạc này và giao lại cho Trần Văn C 03 (ba) ngày từ ngày 19 đến ngày 21/01/2023. Đồng thời, tụ điểm đánh bạc này có phân công Trần Thanh B và Nguyễn Công B2 là người canh gác (cảnh giới lực lượng Công an khi tổ chức). Bị cáo Phan Anh C3 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (chưa được xóa tiền sự nhưng lại tiếp tục vi phạm). Hành vi của các bị cáo Trần Thanh B, Trần Văn C, Lương Thanh B1, Phan Anh C3, Phạm Hồng S1, Nguyễn Công B2 là nghiêm trọng, nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông truy tố các bị cáo Trần Thanh B, Trần Văn C, Lương Thanh B1, Nguyễn Công B2, Phan Anh C3 và Phạm Hồng S1 về tội “Tổ chức đánh bạc”, như nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một trong những tệ nạn xã hội, gây tác động xấu đến tình hình trật tự địa phương và an toàn xã hội ở nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo là người có đủ nhận thức biết được việc tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật, không được pháp luật cho phép nhưng các bị cáo đã cố ý thực hiện, nhằm có tiền tiêu xài mà không cần lao động, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo:

- Bị cáo **Trần Thanh B** là người đứng ra tổ chức tụ điểm đánh bạc này cùng với **Trần Văn C**, **Lương Thanh B1**, **Phan Anh C3**, **Phạm Hồng S1** và **Nguyễn Công B2**. Bằng có vai trò, nhiệm vụ là quan sát những người tham gia cá cược và đi canh quanh khu vực sân gà để canh gác (cảnh giới lực lượng Công an) khi tổ chức đánh bạc. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc trên là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng);

- Bị cáo **Trần Văn C** là người đứng ra tổ chức tụ điểm đánh bạc này cùng với **Trần Thanh B**, **Lương Thanh B1**, **Phan Anh C3**, **Phạm Hồng S1** và **Nguyễn Công B2**. **C** có vai trò, nhiệm vụ là người làm trọng tài phân xử thắng thua cho các trận gà khi các bên tham gia và con bạc cá cược, đồng thời **C** là người thu tiền biện (từ những người tham gia đá biện), tiền sân gà (từ những người chủ gà đá sở mang gà đến). Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc trên là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng);

- Bị cáo **Lương Thanh B1** là người đứng ra tổ chức tụ điểm đánh bạc này cùng với **Trần Thanh B**, **Trần Văn C**, **Phan Anh C3**, **Phạm Hồng S1** và **Nguyễn Công B2**. **B1** có vai trò, nhiệm vụ là người cân gà và cấp độ gà giữa các chủ gà với nhau cho các trận gà khi các bên tham gia cá cược. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc trên là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng);

- Bị cáo **Nguyễn Công B2** là người tổ chức đánh bạc mờ nhạt với vai trò là đồng phạm giúp sức từ việc canh gác (cảnh giới lực lượng Công an) cho các bị cáo **Trần Thanh B**, **Trần Văn C** và **Lương Thanh B1** là người đứng ra tổ chức tụ điểm đánh bạc này, **B2** canh gác được 02 ngày, thỏa thuận việc canh gác này là mỗi ngày 250.000 đồng nhưng chưa nhận được tiền;

- Bị cáo **Phan Anh C3** là người tổ chức đánh bạc với vai trò là đồng phạm giúp sức từ việc đá biện giữa những người tham gia cá cược với nhau để thu lợi cho các bị cáo **Trần Thanh B**, **Trần Văn C** và **Lương Thanh B1** là người đứng ra tổ chức. **Phan Anh C3** thực hiện hành vi đá biện 03 ngày (03 lần) thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc (làm biện) tổng cộng số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

- Bị cáo **Phạm Hồng S1** là người tổ chức đánh bạc với vai trò là đồng phạm giúp sức từ việc đá biện giữa những người tham gia cá cược với nhau để thu lợi cho các bị cáo **Trần Thanh B**, **Trần Văn C** và **Lương Thanh B1** là người đứng ra tổ chức. **Phạm Hồng S1** thực hiện hành vi đá biện 03 ngày (03 lần) thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc (làm biện) tổng cộng số tiền là 730.000 đồng (bảy trăm ba mươi nghìn đồng); Tuy nhiên bị cáo **Phạm Hồng S1** là người phạm tội lần đầu, là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo **Trần Thanh B**, **Trần Văn C**, **Lương Thanh B1** đã 14 (mười bốn) lần thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc; các bị cáo **Phan Anh C3** và **Phạm Hồng S1** thực hiện hành vi giúp sức cho việc tổ chức đánh bạc thông

qua việc đá biện (môi giới đánh bạc) 03 lần (vào 03 ngày) nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” đối với các bị cáo **Trần Thanh B**, **Trần Văn C**, **Lương Thanh B1**, **Phan Anh C3** và **Phạm Hồng S1** theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Nguyễn Công B2** thực hiện hành vi giúp sức cho việc tổ chức đánh bạc thông qua việc canh gác (cảnh giới lực lượng Công an cho việc tổ chức đánh bạc) 02 lần (vào 02 ngày) và bị cáo **Nguyễn Công B2** chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm” đối với bị cáo **B2** theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo **Trần Thanh B**, **Trần Văn C**, **Lương Thanh B1**, **Nguyễn Công B2**, **Phan Anh C3** và **Phạm Hồng S1** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo **Trần Văn C**, **Lương Thanh B1** và **Phan Anh C3** đã tích cực hợp tác với các Cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát) trong quá trình giải quyết vụ án và phát hiện đồng phạm khác; Sau khi xảy ra sự việc bị cáo **Trần Văn C** và **Lương Thanh B1** đã tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú nên các bị cáo **Trần Văn C** và **Lương Thanh B1** được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo **Trần Văn C** và **Lương Thanh B1** được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo **Phan Anh C3** và **Phạm Hồng S1** được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo có bệnh trong người, là lao động chính, nuôi cha mẹ già không ai chăm sóc.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu và tiêu hủy:

- + 01 (một) tấm kính chắn gà;
- + 90 (chín mươi) cuộn băng keo đã qua sử dụng;
- + 01 (một) cặp cựa sắt;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Trả cho bị cáo **Trần Thanh B**: 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone màu xanh lá, số IMEI1 356579553517940.

+ Trả cho bị cáo **Phạm Hồng S1**: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu đen, số IMEI 353120119227477 và tiền Việt Nam: 28.320.000 đồng.

+ Trả cho bị cáo **Nguyễn Công B2**: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu đen, số IMEI 353482150339938 và tiền Việt Nam: 650.000 đồng.

+ Trả cho bị cáo **Phan Anh C3**: tiền Việt Nam 3.000.000 đồng.

+ Trả cho **Phan Văn H2**: tiền Việt Nam 47.800.000 đồng.

+ Trả cho **Lê Thị Hồng L1**: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu xanh đen, số IMEI1 867511051412979.

+ Trả cho **Trần Thị Thanh N**: 01 (một) điện thoại di động hiệu samsung galaxy S21 ultra 5g, màu đen, số IMEI 354505622960557.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg;

+ 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, số IMEI 1353250100896756 (tạm giữ của bị cáo **Phan Anh C3**).

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại xe wave, màu xanh đen bạc, biển số 63B7-544.78, số khung 319KY440575, số máy JA39E1311466 (tạm giữ của bị cáo **C3**);

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu yamaha, loại xe sirius màu đỏ đen, biển số 63B7-535.32 số khung GY184142, số máy J184145 (tạm giữ xe của bị cáo **B1**);

+ Tiền Việt Nam 380.000 đồng (trong đó của bị cáo **Phan Anh C3** là 200.000 đồng, bị cáo **Phạm Hồng S1** là 180.000 đồng);

- Đối với số tiền các bị cáo **Trần Thanh B**, **Trần Văn C**, **Lương Thanh B1** đã thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc vào 14 ngày là 42.000.000 đồng (mỗi bị cáo thu lợi 14.000.000 đồng). Do đó, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc các bị cáo giao nộp mỗi bị cáo 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc khi án có hiệu lực pháp luật.

- Hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo **Trần Thanh B**, **Trần Văn C**, **Lương Thanh B1**, **Phan Anh C3**, **Nguyễn Công B2** và **Phạm Hồng S1** mỗi bị cáo 20 triệu đồng.

+ Tiếp tục tạm giữ để xác minh và xử lý 39 xe mô tô hai bánh theo danh sách:

1/ Biển số 63FL-2836, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 011960, số khung gồm các số 011960.

2/ Biển số 60C1-502.92, đặc điểm, số máy, số khung: Dream nâu, số máy gồm các số HO 002629, số khung gồm các số 10022629.

3/ Biển số 90H8-6750, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh đỏ, số máy gồm các số SS202025, số khung gồm các số 87020256.

4/ Biển số 63X9-5169, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 014609, số khung gồm các số 7X014609.

5/ Biển số 61L1-0532, đặc điểm, số máy, số khung: Dream nâu, số máy gồm các số Y0017, số khung gồm các số 000259.

6/ Biển số 63V8-2647, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 003727, số khung gồm các số 03127.

7/ Biển số 52MB-2524, đặc điểm, số máy, số khung: CUB xanh, số máy gồm các số 9435219, số khung gồm các số 9435102.

8/ Biển số 63K2-6379, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 0149177, số khung gồm các số 10B61794.

9/ Biển số 63C1-04420, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, số máy gồm các số 00087402, không có số khung.

10/ Biển số 63S6-2038, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 014219, số khung gồm các số 0Y2D00101.

11/ Biển số 63K4-6487, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, số máy gồm các số 10489051, số khung gồm các số 3517430.

12/ Biển số 71C1-15936, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu đỏ, số máy gồm các số 6083737, số khung gồm các số 5823.

13/ Biển số: Không, đặc điểm, số máy, số khung: Cub xanh, số máy gồm các số 041632, không có số khung.

14/ Biển số 62FB-8689, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu đỏ, không số sườn số máy.

15/ Biển số 51Y2-0684, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 02045311, không số khung.

16/ Biển số 63X9-1875, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 342033, số khung gồm các số 71018777.

17/ Biển số 52L3-5732, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, số máy gồm các số 115670, không số khung.

18/ Biển số 63H9-0603, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu đen, số máy gồm các số 627781, số khung gồm các số 627781.

19/ Biển số 35F2-1803, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, số máy gồm các số 00020011, không có số khung.

20/ Biển số 70H3-6653, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, đỏ, đen, số máy gồm các số 0152276, không số khung.

21/ Biển số 50A1-7881, đặc điểm, số máy, số khung: Cub xanh, số máy gồm các số 8391106, không số khung.

22/ Biển số 63AF-00568, đặc điểm, số máy, số khung: Cub đỏ, số máy gồm các số 906462, số khung gồm các số 132109.

23/ Biển số 63H3-2443, đặc điểm, số máy, số khung: Waves, màu đỏ, số máy gồm các số 70506450, không số khung.

24/ Biển số 63B7-429.50, đặc điểm, số máy, số khung: Sirius màu xanh, đen, số máy gồm các số 44684, số khung gồm các số 192443.

25/ Biển số 63AH-003.20, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, đỏ, đen, số máy gồm các số 039858, số khung gồm các số 939858.

26/ Biển số: Không, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, số máy gồm các số 505798, số khung gồm các số 565728.

27/ Biển số 50Z1-0091, đặc điểm, số máy, số khung: Xe Suzuki, không kiểm tra được số khung số máy.

28/ Biển số 63V9-2040, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu đỏ, số máy gồm các số 0069762, số khung gồm các số 087148.

29/ Biển số 63X9-5920, đặc điểm, số máy, số khung: Wave RS màu xanh, số máy gồm các số 06431, số khung gồm các số 06431.

30/ Biển số 63X9-0504, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu đỏ, số máy gồm các số 00002169, số khung gồm các số 02169.

31/ Biển số: Không, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, số máy gồm các số 63105644, số khung gồm các số 00652.

32/ Biển số 63K9-9278, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc, màu xanh, số máy gồm các số 4151, không số khung.

33/ Biển số 63X2-9649, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc, màu xanh, số máy gồm các số 00643, số khung gồm các số 00643.

34/ Biển số 63B7-323.85, đặc điểm, số máy, số khung: Sirius đỏ, số máy gồm các số 042784, số khung gồm các số 15985.

35/ Biển số 63V3-8159, đặc điểm, số máy, số khung: Nouvo màu đỏ, số máy gồm các số 082687, không kiểm tra được số khung.

36/ Biển số 63H3-1175, đặc điểm, số máy, số khung: Future Trung Quốc, số máy gồm các số 092760, không số khung.

37/ Biển số 54R2-7424, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc, màu đỏ, không số máy, số khung.

38/ Biển số 63F7-2570, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, màu nâu, số máy gồm các số 02055, số khung gồm các số 020551.

39/ Biển số 59N1-620.90, đặc điểm, số máy, số khung: Xe HONDA, không rõ loại xe, số máy gồm các số 0146586, số khung gồm các số 5146586.

[7] Đối với **Phan Văn H2**, sinh năm 1968, ngụ **ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang**, bản thân có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, bị **Công an huyện G** xử phạt số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi đánh bạc trái phép theo quyết định số 143/QĐ-XPHC ngày 27/4/2021, đã chấp hành đóng phạt xong vào ngày 21/9/2022. Vào ngày 21/01/2023, **H2** có đến tụ điểm đá gà tại **ấp C, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang** để tham gia cá cược 02 (hai) trận gà với người tham gia đá biện tên “Sơn Bảy Nấc” (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) với tổng số tiền tham gia cá cược là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Tuy nhiên, qua điều tra xác minh tại **ấp V, xã B, huyện G** có một người tên **Trần Thanh S**, sinh năm 1983, (tên thường gọi là **Sơn Bảy N5**), đăng ký thường trú tại **ấp V, xã B, huyện G** nhưng hiện tại không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ nên Cơ

quan Cảnh sát điều tra chưa xác minh làm việc được. Do đó, chưa xác định được đối tượng tham gia đá gà đối kháng (cá cược đối kháng) để có cơ sở đối chiếu với lời khai của **Phan Văn H2** về tổng số tiền tham gia đánh bạc và số trận gà mà **H2** tham gia cá cược. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy tìm số 39 ngày 21/01/2024, để truy tìm **Trần Thanh S** để làm việc, khi làm việc được có căn cứ sẽ xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Đối với **Lê Văn T9, Trần Thanh S2, Nguyễn Văn C4, Nguyễn Thanh T10, Huỳnh Long S3, Nguyễn Tuấn K, Trần Công M1, Trần Hoài L2, Võ Thanh T11, Phạm Văn T12, Nguyễn Thanh P, Phạm Văn H, Phan Văn T13, Dương Thái L3, Huỳnh Minh H1, Nguyễn Văn L4, Thái Văn T14, Nguyễn Ngọc Á, Nguyễn Văn D1, Trương Văn T15, Nguyễn Đức L5, Phan Đức L6, Lê Trung C5, Nguyễn Thành L7** và **Trần Văn T16** vào ngày 21/01/2023 các đương sự trên có đến tụ điểm đá gà ăn thua bằng tiền tại phần đất trống thuộc **ấp C, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang** để tham gia cá cược, đánh bạc với số tiền từ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đến 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Đồng thời, chưa xác định được những người tham gia đánh bạc đối kháng và đá ở những trận gà tham gia cá cược. Mặt khác, số tiền đánh bạc của các đối tượng trên khi tham gia cá cược đánh bạc không đủ định lượng theo quy định và các đương sự trên chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gạ bạc nên hành vi của **Lê Văn T9, Trần Thanh S2, Nguyễn Văn C4, Nguyễn Thanh T10, Huỳnh Long S3, Nguyễn Tuấn K, Trần Công M1, Trần Hoài L2, Võ Thanh T11, Phạm Văn T12, Nguyễn Thanh P, Phạm Văn H, Phan Văn T13, Dương Thái L3, Huỳnh Minh H1, Nguyễn Văn L4, Thái Văn T14, Nguyễn Ngọc Á, Nguyễn Văn D1, Trương Văn T15, Nguyễn Đức L5, Phan Đức L6, Lê Trung C5, Nguyễn Thành L7** và **Trần Văn T16** chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, **Công an huyện G** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) đối với **Lê Văn T9, Trần Thanh S2, Nguyễn Văn C4, Nguyễn Thanh T10, Huỳnh Long S3, Nguyễn Tuấn K, Trần Công M1, Trần Hoài L2, Võ Thanh T11, Phạm Văn T12, Nguyễn Thanh P, Phạm Văn H, Phan Văn T13, Dương Thái L3, Huỳnh Minh H1, Nguyễn Văn L4, Thái Văn T14, Nguyễn Ngọc Á, Nguyễn Văn D1, Trương Văn T15, Nguyễn Đức L5, Phan Đức L6, Lê Trung C5, Nguyễn Thành L7** và **Trần Văn T16** về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền.

[8] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo **Trần Thanh B, Trần Văn C, Lương Thanh B1, Nguyễn Công B2, Phan Anh C3** và **Phạm Hồng S1** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Trần Thanh B, Trần Văn C, Lương Thanh B1, Nguyễn Công B2, Phan Anh C3** và **Phạm Hồng S1** phạm tội “**Tổ chức đánh bạc**”.

Áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo **Trần Thanh B 01 (Một) năm 06 (S6) tháng** tù; thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam là 10/4/2024.

Áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo **Trần Văn C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng** tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2023 đến 29/01/2024.

Áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo **Lương Thanh B1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng** tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2023 đến 29/01/2024.

Áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo **Nguyễn Công B2 01 (Một) năm 06 (S6) tháng** tù, thời hạn tù được tính từ ngày 08/6/2023.

Áp dụng điểm d, đ khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo **Phan Anh C3 01 (Một) năm 03 (ba) tháng 01 (Một) ngày** tù, thời hạn tù được tính từ ngày 08/6/2023.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố trả tự do cho bị cáo **Phan Anh C3** tại phiên tòa.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- Phạt bị cáo **Phạm Hồng S1 09 (Chín) tháng** tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023 đến 10/11/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu và tiêu hủy:

- + 01 (một) tấm kính chắn gà;
- + 90 (chín mươi) cuộn băng keo đã qua sử dụng;
- + 01 (một) cặp cựa sắt;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Trả cho bị cáo **Trần Thanh B**: 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone màu xanh lá, số IMEI 1 356579553517940.

+ Trả cho bị cáo **Phạm Hồng S1**: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu đen, số IMEI 353120119227477 và tiền Việt Nam: 28.320.000 đồng.

+ Trả cho bị cáo **Nguyễn Công B2**: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu đen, số IMEI 353482150339938 và tiền Việt Nam: 650.000 đồng.

+ Trả cho bị cáo **Phan Anh C3**: tiền Việt Nam 3.000.000 đồng.

+ Trả cho **Phan Văn H2**: tiền Việt Nam 47.800.000 đồng.

+ Trả cho **Lê Thị Hồng L1**: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu xanh đen, số IMEI 1 867511051412979.

+ Trả cho **Trần Thị Thanh N**: 01 (một) điện thoại di động hiệu samsung galaxy S21 ultra 5g, màu đen, số IMEI 1 354505622960557.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg;

+ 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, số IMEI 1 353250100896756 (tạm giữ của bị cáo **Phan Anh C3**).

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại xe wave, màu xanh đen bạc, biển số 63B7-544.78, số khung 319KY440575, số máy JA39E1311466 (tạm giữ của bị cáo **C3**);

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu yamaha, loại xe sirius màu đỏ đen, biển số 63B7-535.32 số khung GY184142, số máy J184145 (tạm giữ xe của bị cáo **B1**);

+ Tiền Việt Nam 380.000 đồng (trong đó của bị cáo **Phan Anh C3** là 200.000 đồng, bị cáo **Phạm Hồng S1** là 180.000 đồng);

- Buộc bị cáo **Trần Thanh B**, **Trần Văn C** và **Lương Thanh B1** mỗi bị cáo nộp 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc khi án có hiệu lực pháp luật.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với các bị cáo **Trần Thanh B**, **Trần Văn C**, **Lương Thanh B1**, **Phan Anh C3**, **Nguyễn Công B2** và **Phạm Hồng S1** mỗi bị cáo 20 triệu đồng.

+ Tiếp tục tạm giữ để xác minh và xử lý 39 xe mô tô hai bánh theo danh sách sau:

1/ Biển số 63FL-2836, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 011960, số khung gồm các số 011960.

2/ Biển số 60C1-502.92, đặc điểm, số máy, số khung: Dream nâu, số máy gồm các số HO 002629, số khung gồm các số 10022629.

3/ Biển số 90H8-6750, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh đỏ, số máy gồm các số SS202025, số khung gồm các số 87020256.

4/ Biển số 63X9-5169, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 014609, số khung gồm các số 7X014609.

5/ Biển số 61L1-0532, đặc điểm, số máy, số khung: Dream nâu, số máy gồm các số Y0017, số khung gồm các số 000259.

6/ Biển số 63V8-2647, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 003727, số khung gồm các số 03127.

7/ Biển số 52MB-2524, đặc điểm, số máy, số khung: CUB xanh, số máy gồm các số 9435219, số khung gồm các số 9435102.

8/ Biển số 63K2-6379, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 0149177, số khung gồm các số 10B61794.

9/ Biển số 63C1-04420, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, số máy gồm các số 00087402, không có số khung.

10/ Biển số 63S6-2038, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 014219, số khung gồm các số 0Y2D00101.

11/ Biển số 63K4-6487, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, số máy gồm các số 10489051, số khung gồm các số 3517430.

12/ Biển số 71C1-15936, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu đỏ, số máy gồm các số 6083737, số khung gồm các số 5823.

13/ Biển số: Không, đặc điểm, số máy, số khung: Cub xanh, số máy gồm các số 041632, không có số khung.

14/ Biển số 62FB-8689, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu đỏ, không số sườn số máy.

15/ Biển số 51Y2-0684, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 02045311, không số khung.

16/ Biển số 63X9-1875, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, số máy gồm các số 342033, số khung gồm các số 71018777.

17/ Biển số 52L3-5732, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, số máy gồm các số 115670, không số khung.

18/ Biển số 63H9-0603, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu đen, số máy gồm các số 627781, số khung gồm các số 627781.

19/ Biển số 35F2-1803, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, số máy gồm các số 00020011, không có số khung.

20/ Biển số 70H3-6653, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, đỏ, đen, số máy gồm các số 0152276, không số khung.

21/ Biển số 50A1-7881, đặc điểm, số máy, số khung: Cub xanh, số máy gồm các số 8391106, không số khung.

22/ Biển số 63AF-00568, đặc điểm, số máy, số khung: Cub đỏ, số máy gồm các số 906462, số khung gồm các số 132109.

23/ Biển số 63H3-2443, đặc điểm, số máy, số khung: Waves, màu đỏ, số máy gồm các số 70506450, không số khung.

24/ Biển số 63B7-429.50, đặc điểm, số máy, số khung: Sirius màu xanh, đen, số máy gồm các số 44684, số khung gồm các số 192443.

25/ Biển số 63AH-003.20, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu xanh, đỏ, đen, số máy gồm các số 039858, số khung gồm các số 939858.

26/ Biển số: Không, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, số máy gồm các số 505798, số khung gồm các số 565728.

27/ Biển số 50Z1-0091, đặc điểm, số máy, số khung: Xe Suzuki, không kiểm tra được số khung số máy.

28/ Biển số 63V9-2040, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu đỏ, số máy gồm các số 0069762, số khung gồm các số 087148.

29/ Biển số 63X9-5920, đặc điểm, số máy, số khung: Wave RS màu xanh, số máy gồm các số 06431, số khung gồm các số 06431.

30/ Biển số 63X9-0504, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc màu đỏ, số máy gồm các số 00002169, số khung gồm các số 02169.

31/ Biển số: Không, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, số máy gồm các số 63105644, số khung gồm các số 00652.

32/ Biển số 63K9-9278, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc, màu xanh, số máy gồm các số 4151, không số khung.

33/ Biển số 63X2-9649, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc, màu xanh, số máy gồm các số 00643, số khung gồm các số 00643.

34/ Biển số 63B7-323.85, đặc điểm, số máy, số khung: Sirius đỏ, số máy gồm các số 042784, số khung gồm các số 15985.

35/ Biển số 63V3-8159, đặc điểm, số máy, số khung: Nouvo màu đỏ, số máy gồm các số 082687, không kiểm tra được số khung.

36/ Biển số 63H3-1175, đặc điểm, số máy, số khung: Future Trung Quốc, số máy gồm các số 092760, không số khung.

37/ Biển số 54R2-7424, đặc điểm, số máy, số khung: Wave Trung Quốc, màu đỏ, không số máy, số khung.

38/ Biển số 63F7-2570, đặc điểm, số máy, số khung: Dream, màu nâu, số máy gồm các số 02055, số khung gồm các số 020551.

39/ Biển số 59N1-620.90, đặc điểm, số máy, số khung: Xe HONDA, không rõ loại xe, số máy gồm các số 0146586, số khung gồm các số 5146586.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo **Trần Thanh B**, **Trần Văn C**, **Lương Thanh B1**, **Nguyễn Công B2**, **Phan Anh C3** và **Phạm Hồng S1** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo **Trần Thanh B**, **Trần Văn C**, **Lương Thanh B1**, **Nguyễn Công B2**, **Phan Anh C3** và **Phạm Hồng S1** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Phan Văn H2**, **Nguyễn Thị Ngọc T1** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan THADS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An